

**TÒA PHÚC THẨM
TAND TỐI CAO TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 258/2025/HS-PT

Ngày: 08/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tất Nam;

Ông Nguyễn Mạnh Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thẩm tra viên Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại HN, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 135/2025/TLPT-HS ngày 30 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Mừng Văn S1 và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh HG (nay là Tòa án nhân dân tỉnh TQ).

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Mừng Văn S1, sinh năm 1991; số CCCD: 002091004456, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an cấp ngày 25/6/2021; nơi cư trú: Thôn T, xã BN, tỉnh TQ (trước đây là: Thôn T, xã NM, huyện VX, tỉnh HG); nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 0/12; con ông Mừng Văn P1 và bà Hoàng Thị H1; có vợ là Châu Thị C1 và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/01/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh HG tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 01/2018/HSST ngày 12/01/2018 (đã thi hành xong phần thi hành án chủ động, đã được xóa án tích năm 2020); bị cáo bị bắt ngày 31/7/2024, đến ngày 21/01/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

2. Lưu Văn H2, sinh năm 2002; số CCCD 002202004819 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an cấp ngày 28/8/2021; nơi cư trú: Thôn BX, xã BN, tỉnh TQ (trước đây là: Thôn BX, xã NM, huyện VX, tỉnh HG); nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; con ông Lưu Thanh V1 và bà Vương Thị T1 (C2); vợ,

con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/02/2020, bị Công an huyện VX xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác với số tiền 1.250.000 đồng (*đã chấp hành xong*); bị cáo bị bắt ngày 31/7/2024, đến ngày 21/01/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

3. Lù Văn C3, sinh năm 2002; số CCCD 002202000581 do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an cấp ngày 23/3/2021; nơi cư trú: Thôn ĐT, xã YT, tỉnh TQ (*trước đây là: Thôn ĐT, xã YT, huyện QB, tỉnh HG*); nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; con ông Lù Văn Đ1 (đã chết) và bà Phù Thị T2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt ngày 31/7/2024, đến ngày 21/01/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

4. Lê Duy S2, sinh năm 1989; số CCCD: 002089005271, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an cấp ngày 11/8/2021; nơi thường trú: Thôn Đ5, xã LH, tỉnh TQ (*trước đây là: Thôn Đ5, xã NL, huyện VX, tỉnh HG*); nơi ở hiện tại: Tổ 4, xã VX, tỉnh TQ (*trước đây là: Tổ 4, thị trấn nông trường VL, huyện VX, tỉnh HG*); nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Duy S3 và bà Bùi Thị B1; có vợ thứ nhất là Nguyễn Thị X1 (đã ly hôn); vợ thứ hai là Châu Thị L1 và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 07/02/2019 có hành vi xâm hại sức khỏe người khác bị Công an huyện VX xử phạt theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 52/QĐ-XPHC ngày 31/5/2019 với số tiền phạt là 3.000.000 đồng;

- Ngày 26/03/2019, có hành vi đánh nhau, Công an huyện VX xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 66/QĐ-XPHC ngày 30/7/2019 với số tiền phạt là 1.000.000 đồng (*đã nộp xong*).

Bị cáo bị bắt ngày 31/7/2024, đến ngày 21/01/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Lê Duy S2*: Luật sư Phạm Huỳnh C4 - Văn phòng Luật sư ĐBV thuộc Đoàn Luật sư thành phố HN; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 11/6/2024, Lê Duy S2 mời khoảng 10 người bạn đến ăn cơm, uống rượu tại nhà sàn đang thi công của S2 (thuộc tổ 01, thị trấn Nông trường VL, huyện VX, tỉnh HG). Sau khi đã ăn cơm và uống hết khoảng 10 lít rượu, một số người đã đi về còn lại S2, Mừng Văn S1, Lưu Văn H2, Lù Văn C3, Đặng Văn Đ2, sinh năm 1994, trú tại thôn BB, xã ĐĐ, huyện VX, tỉnh HG, Hoàng Đức G1, sinh năm 1991, trú tại thôn P, xã NM, huyện VX, Hoàng Văn T3, sinh năm 1995, trú tại thôn H, xã VL, huyện VX, tỉnh HG rủ nhau đến quán Karaoke PN, thuộc tổ 2,

thị trấn Nông trường VL, huyện VX hát karaoke.

Khoảng 23 giờ 30 cùng ngày S1, Đ2, H2, C3, G1, T3 đến quán Karaoke PN và được bố trí hát tại phòng Vip2, S2 đến sau. Khi đến nơi, Đ2 ngồi ngoài phòng lễ tân gọi điện bằng hình ảnh video qua ứng dụng messenger cho Đỗ Xuân H3 (trú cùng thôn với S2 và làm dịch vụ bố trí nhân viên nữ phục vụ tại các quán hát), bảo H3 bố trí 04 nhân viên nữ đến quán rót bia, chọn bài hát phục vụ nhóm hát của Đ2. Khi nhận được điện thoại của Đ2, H3 đã uống rượu xong và đang ngồi uống nước tại nhà của Nông Văn H4, sinh năm 1985, trú tại xã LH, huyện VX cùng Nông Văn N1 và một số người khác. Thấy Đ2 nói chuyện với H3, S1 giật điện thoại từ tay Đ2 nói với H3: “Đ.m H3 K1 đánh nhau không?” H3 nói: “Mày điên à” rồi tắt máy.

Sau khi nghe điện thoại, H3 bố trí 04 nhân viên nữ là ⁽¹⁾ Phan Thị S4, sinh năm 2004, trú tại thôn NT, huyện VX, ⁽²⁾ Đặng Thị S5, sinh năm 2006, trú tại thôn NT, xã PT, huyện VX, ⁽³⁾ Lý Thị H5, sinh năm 2003, trú tại thôn ST, xã HS, huyện QB, ⁽⁴⁾ Chương Thị L2, sinh năm 2010, trú tại thôn CĐ, xã ĐT, huyện BQ) đến quán Karaoke PN phục vụ nhóm Đ2. H3 bức tức về việc bị S1 chửi và thách thức, nên H3 điều khiển xe mô tô của H3 chở N1 đi từ nhà của H4 ra thị trấn Nông trường VL.

Khoảng 00 giờ 01 phút ngày 12/6/2024 H3 và N1 đến gần khu vực trước cửa quán Karaoke PN, H3 xuống xe và cầm mũ bảo hiểm (loại mũ bảo hiểm chùm đầu) đi vào phòng hát Vip 2 của quán Karaoke PN, mở cửa phòng hát và hỏi “đ.m S1 T4 đâu”, S1 đứng dậy tiến về phía H3 và nói “Dạ em đây”, khi đứng đối diện và cách H3 khoảng 01m, ngay lập tức H3 tay phải cầm mũ bảo hiểm dơ lên cao đập liên tiếp 02 phát vào vùng thái dương trán bên trái và vai trái của S1, S1 giơ tay trái lên che vùng mặt thì bị mũ bảo hiểm đập trúng phần bắp và khuỷu tay trái. Thấy vậy, S2 đi ra đứng ở giữa S1 và H3 để can ngăn, S2 dùng tay trái gạt H3 và tay phải gạt S1 ra hai bên, H3 tiếp tục vụt ngang mũ bảo hiểm về phía S1 thì vụt trúng mang tai trái của S2, gây ra vết thương vùng thái dương phía sau tai trái, H3 tiếp tục dùng mũ bảo hiểm đánh S1, S1 dùng tay gạt làm H3 ngã xuống nền nhà trong tư thế nằm ngửa rồi dùng chân đạp, đánh vào vùng bụng của H3. Thấy vậy H2 liền cầm lấy chiếc cốc nhựa dùng để uống bia ném về phía H3 và H2 tiếp tục nhảy qua người C3 và tiến đến dùng chân phải đạp liên tiếp nhiều phát vào phần đầu H3, S1 đứng bên phải của H3 dùng chân phải giẫm đạp liên tiếp từ trên xuống dưới, nhiều phát vào phần bụng, ngực, đầu của anh H3.

Thấy H3 đi sang quán hát, N1 vào quán ăn đêm của Hoàng Anh T5 (đối diện quán karaoke PN), vào khu vực bàn bếp của quán, tay phải lấy 01 con dao tông, bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ màu vàng nâu và màu đen dài 15cm, thân dao bằng kim loại màu trắng xám, chiều dài thân dao 30,5cm, chiều rộng nhất 7,8cm, chiều hẹp nhất 03cm, trên thân dao có dòng chữ “ĐT Km23” in lõm để ở trên thớt trên bàn làm bếp của quán rồi giấu vào trong áo phía sau lưng, N1 đi bộ vào phòng Vip2 của quán Karaoke, vừa đi vừa dùng tay phải cầm chuôi dao, rút dao ra, N1 nhìn thấy H3 nằm trên nền nhà, có người đang đứng xung quanh H3 và

đạp chân vào người H3, N1 liền cầm dao giơ lên cao chỉ vào mặt S1 và hô “*Hôm nay tao chém chết hết chúng mày*”, rồi vung dao chém về phía S1, S2 nhìn thấy liền dùng tay phải đẩy S1 ra can thì bị dao của N1 chém trúng mặt trước trong cánh tay phải gây ra vết thương cánh tay phải. Thấy vậy, H2 dùng hai tay túm vào tay phải (tay cầm dao) của N1 đẩy N1 từ trong phòng hát ra hành lang, N1 vùng vẫy, H2 tiếp tục đẩy lùi ra gian phòng khách (khu vực trước quầy lễ tân), S1 và S2 đi ra theo, N1 tiếp tục giơ dao về phía S1 và S2 đồng thời đe dọa “*S2 S3, mày ra đây tao chém chết*” rồi di chuyển ra đường quốc lộ 2 khu vực trước cửa quán hát.

S2 và S1 tiếp tục đi theo sau ra đến cửa ra vào của quán, tay trái của S2 cầm ống điều dài 70cm đặt trong xô cạnh bàn uống nước trước quầy lễ tân lên thì S1 đi sau dùng tay trái giằng lấy rồi cầm ở tay phải đi theo sau S2 ra ngoài quán hát. S2 liền đi ra sau xe ô tô biển kiểm soát 75A-212.51 của S2 mở cốp xe ô tô, tay phải cầm đoạn gậy nghiêng (song cửa), được tiện tròn, dài 77,5cm, 01 đầu có đường kính 03cm, 01 đầu đường kính 2,8cm lao vào vút về phía N1 nhưng không trúng, N1 vừa lùi vừa vung dao chém lại S2 trên đường quốc lộ 2 theo hướng từ quán hát đi UBND thị trấn Nông trường VL. Cùng lúc, S1 tay phải cầm ống điều đi theo sau lao vào cùng S2 vút N1, N1 tiếp tục vừa chửi, vừa lùi, vừa vung dao chém về phía S1 và S2, C3 nhìn thấy phía đối diện có 01 cái cọc tiêu giao thông dài 70cm nên chạy sang đường, tay trái cầm cọc tiêu chạy về phía N1 đang bị dồn đến gần quán ăn đêm của anh Phạm Thanh S6, sinh năm 1992, trú tại Tổ 2, thị trấn Nông trường VL, huyện VX ném về phía N1, S2 nhặt 01 đế cọc tiêu đường kính 34cm ném về phía N1 nhưng không trúng. N1 tay phải nhặt gạch, tay trái cầm dao ném về phía S2 nhưng không trúng, H2 hai tay cầm chân biển quảng cáo kích thước (1,4 x 0,8)m vút vào người N1, N1 ngã xuống nền vỉa hè cạnh tấm biển quảng cáo quán ăn đêm của anh S6 ở tư thế nằm ngửa. Thấy N1 ngã, H2 nhặt 01 viên gạch hai tay nâng lên qua đầu để ném vào N1 thì nghe G1 hô “H2” nên H2 ném viên gạch xuống nền vỉa hè cách N1 khoảng 01m. C3 lao đến dùng tay đẩy tấm biển quảng cáo đổ ra vỉa hè cạnh ở bên phải N1, C3 đứng bên phải N1 đạp chân phải 01 phát vào người N1 thì G1 chen vào đẩy C3 lùi về phía sau. S2 đứng phía đầu N1, dùng chân phải đạp vào vùng thân người của N1 (không xác định được vị trí đạp). S1 tay phải cầm ống điều tiến đến, dùng hai tay cầm ống điều đưa lên cao vút vào người N1, G1 đẩy S1 ra phía lòng đường. C3 tiếp tục tiến đến đạp vào vùng thân N1 (không xác định được vị trí) rồi cúi xuống lật N1 nằm ngửa ra, sau đó dùng tay nắm 02 cái vào vùng đầu, mặt N1, G1 tiếp tục đẩy C3 ra. Nhưng C3, S1 tiếp tục tiến đến dùng chân đạp vào người N1 rồi di chuyển ra lòng đường đi về quán hát, S1 quay lại tay phải cầm một đoạn gậy vút vùng hông, đùi N1, sau đó cả nhóm quay về quán hát, khi đến trước cửa quán hát, S1 nhìn thấy Nguyễn Văn H6, sinh năm 1984, trú tại tổ 12 thị trấn VX cùng mọi người đang bế H3 ra đến cửa quán để đưa đi cấp cứu thì S1 đến gần và dùng đầu gối thúc vào người H3 01 phát và có lời chửi bới H3, H3 lại được mọi người bế quay lại phòng hát. Lúc này, S2, S1 cùng đi vào phòng hát xem H3 sau đó quay ra. N1 và H3 bị thương tích được mọi người đưa đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 101/KLTTCT-TTPY ngày 19/6/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh HG, kết luận: tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Duy S2 tại thời điểm giám định là: 4% (*vết thương 1: Vùng thái dương phía sau tai trái, kích thước nhỏ: 01%; Vết thương 02: kích thước nhỏ 01%; Vết thương 03: mặt trước cẳng tay phải, kích thước trung bình: 02%; Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương vùng thái dương phía sau tai trái do vật tày tác động với một lực vừa hoặc có vật cản, hướng chéo chéo với mặt da gây nên rách da, không tổn thương xương. Vết thương 02; 03 do vật có cạnh sắc tác động với lực vừa hoặc có vật cản, hướng chéo chéo với mặt da gây nên rách da, không tổn thương xương; Vật gây thương tích: Chiếc mũ bảo hiểm có thể phù hợp để gây nên vết thương vùng thái dương phía sau tai trái của Lê Duy S2. Con dao là hung khí có thể phù hợp để gây nên vết thương 02 và 03 của Lê Duy S2.*

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 100/KLTTCT-TTPY ngày 20/6/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh HG kết luận: tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Mùng Văn S1 tại thời điểm giám định là: 5%.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 110/KLTTCT-TTPY ngày 01/7/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh HG kết luận: tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nông Văn N1 tại thời điểm giám định là: 46% (*Sẹo 01: Vùng trán phải, kích thước trung bình: 06%; Đám biến đổi sắc tố da gò má phải: 1,5%; Sẹo 02: Vùng trán trái, kích thước trung bình 06%; Sẹo 03: 1/3 ngoài cung mày trái, kích thước nhỏ 03%; Sẹo 04: Vùng gáy kích thước trung bình: 02%; Gãy xương gò má trái, lan vào thành dưới ổ mắt trái, lan vào xương mũi trái: 10%; Ổ tổn thương não đường kính nhỏ hơn 2cm: 21%; Tụ máu dưới màng cứng, không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh: 08%; Hai đám bầm tím đùi phải: không quy định đánh giá tỉ lệ tổn thương cơ thể. Cơ chế hình thành thành thương tích: Các thương tích vùng đầu, mặt: do vùng mặt của Nông Văn N1 tác động với vật tày một lực rất mạnh, hướng chéo chéo với mặt da gây nên. Hai đám bầm tím vùng đùi phải do vật tày tác động với lực mạnh hoặc có vật cản, hướng chéo chéo với trục cơ thể từ sau ra trước gây nên).*

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 117/KLTTCT-TTPY ngày 15/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh HG kết luận: tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đỗ Xuân H3 tại thời điểm giám định là: 57% (*Vết thương chằm trái, kích thước nhỏ: 01%; Sẹo 01: Vùng chằm trái, kích thước nhỏ 01%; Sẹo 02 (vùng mặt): Cung lông mày trái, kích thước nhỏ 03%; Sẹo 03: Đường trắng giữa trên và dưới rốn, kích thước trung bình: 02%; Sẹo 04: Kích thước nhỏ 01% (sẹo dẫn lưu); Sẹo 05: Kích thước nhỏ 01% (sẹo dẫn lưu); Sẹo 06: Kích thước nhỏ 01% (sẹo dẫn lưu); Sẹo 07: Kích thước nhỏ 01% (sẹo dẫn lưu); Khâu cầm máu rách tĩnh mạch treo đơn thuần: 21%; Cắt đoạn ruột non dưới một mét: 36%; Tổn thương đụng dập gan, điều trị bảo tồn nội khoa kết quả tốt: 05%; Hai đám bầm tím đùi phải: Không quy định đánh giá tỉ lệ tổn thương cơ thể. Cơ*

chế hình thành thương tích: Thương tích sẹo, vết thương vùng cằm trái, sẹo cung mày trái do vật tày tác động với lực vừa, nhiều hướng khác nhau gây nên. Thương tích rách tĩnh mạch treo tròng trên, đứt ruột non, rách dập, rách nhiều mạc treo ruột non, đụng dập gan phải. Do vật tày tác động với nhiều lực rất mạnh theo nhiều hướng khác nhau gây nên. Thương tích sẹo 03; 04; 05; 06; 07 do quá trình phẫu thuật gây nên).

Tại bản kết luận giám định ADN số: 374/24/KLGĐADN-PYQG ngày 27/6/2024 kết luận. Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên mẫu gửi giám định ký hiệu A, A1: dương tính; ADN thu từ mẫu giám định ký hiệu A, A1 trùng khớp hoàn toàn với ADN của Nông Văn N1 (mẫu ký hiệu M) trên tất cả các Locus STR đã so sánh.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định hình ảnh, giám định âm thanh đối với các video đã thu thập được. Tại bản kết luận giám định số: 852/KL-KTHS ngày 19/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TQ kết luận: Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 8 file video gửi giám định. Nội dung các video được mô tả chi tiết trong bản ảnh gửi giám định kèm theo. Nội dung cuộc hội thoại trong 02 file video gửi giám định ký hiệu A6, A7 đã được dịch

Bản kết luận giám định vật gây thương tích số 05/ KL-VGTT-TTPY ngày 31/7/2024, của Trung tâm pháp y tỉnh HG kết luận: Tang vật, gồm: 25 cục bê tông là hung khí có thể phù hợp để gây nên thương tích sẹo 01, sẹo 02, sẹo 03, sẹo 04, gãy xương gò má trái, tổn thương não, tụ máu dưới màng cứng, đám biến đổi rối loạn sắc tố da gò má phải do vùng đầu, mặt của Nông Văn N1 tác động trực tiếp.

+ Tang vật số 03, 04, 05, 06 (01 chiếc ống điều bị vỡ có trọng lượng 500g, dài 70cm, chu vi 1/3 giữa 17,5cm, cách 15cm có 01 lỗ điều dài 18,3cm, chu vi 1/3 giữa 05cm; 01 đoạn gậy gỗ tròn, dài 77,5cm; 01 đoạn gỗ dài 34,5cm, 01 đầu bọc cao su; đoạn gậy trọng lượng 560g, dài 77,5cm, chu vi 1/3 giữa 9,9cm hai đầu bằng; đoạn gậy trọng lượng 420g, dài 52cm, chu vi 1/3 giữa 10,3cm 01 đầu bằng 01 đầu bị vát nhọn; đoạn gậy trọng lượng 240g, dài 34,5cm, chu vi 1/3 giữa 9,2cm 01 đầu được bọc bằng dây cao su, 01 đầu bị vát nhọn, là hung khí **có thể phù hợp** để gây nên 02 đám bầm tím đám bầm tím vùng đùi phải của Nông Văn N1.

+ Tang vật 02, 07, 08, 09, 10 (01 tấm biển quảng cáo bằng kim loại, căng bằng vải nolon cao 142cm rộng 80,8cm, dày 6,5cm dưới có hai chân giữ thẳng bằng; Đôi dép tông màu đen, trọng lượng 320gam, dài 28cm, bản rộng nhất 11cm, dày 1,5cm đến 2cm; Đôi dép tông màu vàng, trọng lượng 340gam, dài 26cm, bản rộng nhất 9,5cm, dày 1cm đến 1,5cm; Chiếc dép lê bên trái màu nâu, trọng lượng 160gam, dài 26cm, bản rộng nhất 10cm, dày 1,5cm; Đôi giày dạng sục màu đen, trọng lượng 440gam, dài 27cm, bản rộng nhất của đế 8,5cm) **là hung khí không phù hợp** để gây nên các thương tích trên cơ thể của Nông Văn N1.

Bản kết luận giám định ADN số: 500/24/KLGĐADN-PYQG,(BL 508, 509)

kết luận: Không thu được dữ liệu ADN từ mẫu giám định là con dao trên các locus STR đã phân tích nên không thể so sánh với ADN của Lê Duy S2.

Từ căn cứ trên, cáo trạng số: 12/CT-VKS-P2 ngày 27/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HG đã truy tố các bị cáo Mừng Văn S1, Lưu Văn H2 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lê Duy S2, Lù Văn C3 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh HG, quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Mừng Văn S1, Lưu Văn H2, Lù Văn C3, Lê Duy S2 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ vào điểm đ khoản 4 Điều 134; Điều 17; Điều 58; các điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Mừng Văn S1 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù, khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/7/2024 đến ngày 21/01/2025.

- Xử phạt bị cáo Lưu Văn H2 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù, khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/7/2024 đến ngày 21/01/2025.

2.2. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 58; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lù Văn C3 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù, khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/7/2024 đến ngày 21/01/2025.

2.3. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 58; các điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn S2 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù, khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/7/2024 đến ngày 21/01/2025.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/6/2025, bị cáo Lù Văn C3 có đơn kháng cáo xin giảm khung hình phạt và giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Lê Duy S2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 29/6/2025, các bị cáo Mừng Văn S1, Lưu Văn H2 có đơn kháng cáo xin giảm khung hình phạt và giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Cả 4 bị cáo đều giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại HN phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mừng Văn S1, Lưu Văn H2, Lù Văn C3, Lê Duy S2. Giữ nguyên về tội danh, khung hình phạt và mức án sơ thẩm đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Duy S2 đề nghị Hội đồng xét xử xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh HG, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân tỉnh HG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tuy nhiên, Cơ quan tiến hành tố tụng có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

[2] Căn cứ hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận, như sau: Khoảng 00 giờ 01 phút ngày 12/6/2024 H3 và N1 đến gần khu vực trước cửa quán Karaoke PN, H3 xuống xe và cầm mũ bảo hiểm (loại mũ bảo hiểm chùm đầu) đi vào phòng hát Vip 2 của quán Karaoke PN, mở cửa phòng hát và hỏi “*đ.m S1 T4 đâu*”, S1 đứng dậy tiến về phía H3 và nói “*Dạ em đây*”, khi đứng đối diện và cách H3 khoảng 01m, ngay lập tức H3 tay phải cầm mũ bảo hiểm dơ lên cao đập liên tiếp 02 phát vào vùng thái dương trán bên trái và vai trái của S1, S1 giơ tay trái lên che vùng mặt thì bị mũ bảo hiểm đập trúng phần bắp và khuỷu tay trái. Thấy vậy, S2 đi ra đứng ở giữa S1 và H3 để can ngăn, S2 dùng tay trái gạt H3 và tay phải gạt S1 ra hai bên, H3 tiếp tục vụt ngang mũ bảo hiểm về phía S1 thì vụt trúng mang tai trái của S2, gây ra vết thương vùng thái dương phía sau tai trái, H3 tiếp tục dùng mũ bảo hiểm đánh S1, S1 dùng tay gạt làm H3 ngã xuống nền nhà trong tư thế nằm ngửa rồi dùng chân đạp, đánh vào vùng bụng của H3. Thấy vậy H2 liền cầm lấy chiếc cốc nhựa dùng để uống bia ném về phía H3 và H2 tiếp tục nhảy qua người C3 và tiến đến dùng chân phải đạp liên tiếp nhiều phát vào phần đầu H3, S1 đứng bên phải của H3 dùng chân phải giẫm đạp liên tiếp từ trên xuống dưới, nhiều phát vào phần bụng, ngực, đầu của anh H3.

Thấy H3 đi sang quán hát, N1 vào quán ăn đêm của Hoàng Anh T5 (đối diện quán karaoke PN), vào khu vực bàn bếp của quán, tay phải lấy 01 con dao tông, bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ màu vàng nâu và màu đen dài 15cm, thân dao bằng kim loại màu trắng xám, chiều dài thân dao 30,5cm, chiều rộng nhất 7,8cm, chiều hẹp nhất 03cm, trên thân dao có dòng chữ “Đức thắng Km23” in lõm để ở trên thớt trên bàn làm bếp của quán rồi giấu vào trong áo phía sau lưng, N1 đi bộ vào phòng Vip2 của quán Karaoke, vừa đi vừa dùng tay phải cầm chuôi

dao, rút dao ra, N1 nhìn thấy H3 nằm trên nền nhà, có người đang đứng xung quanh H3 và đạp chân vào người H3, N1 liền cầm dao giơ lên cao chỉ vào mặt S1 và hô “*Hôm nay tao chém chết hết chúng mày*”, rồi vung dao chém về phía S1, S2 nhìn thấy liền dùng tay phải đẩy S1 ra can thì bị dao của N1 chém trúng mặt trước trong cánh tay phải gây ra vết thương cánh tay phải. Thấy vậy, H2 dùng hai tay túm vào tay phải (tay cầm dao) của N1 đẩy N1 từ trong phòng hát ra hành lang, N1 vùng vẫy, H2 tiếp tục đẩy lùi ra gian phòng khách (khu vực trước quầy lễ tân), S1 và S2 đi ra theo, N1 tiếp tục giơ dao về phía S1 và S2 đồng thời đe dọa “*S2 S3, mày ra đây tao chém chết*” rồi di chuyển ra đường quốc lộ 2 khu vực trước cửa quán hát.

S2 và S1 tiếp tục đi theo sau ra đến cửa ra vào của quán, tay trái của S2 cầm ống điều dài 70cm đặt trong xô cạnh bàn uống nước trước quầy lễ tân lên thì S1 đi sau dùng tay trái giằng lấy rồi cầm ở tay phải đi theo sau S2 ra ngoài quán hát. S2 liền đi ra sau xe ô tô biển kiểm soát 75A-212.51 của S2 mở cốp xe ô tô, tay phải cầm đoạn gậy nghiêng (song cửa), được tiện tròn, dài 77,5cm, 01 đầu có đường kính 03cm, 01 đầu đường kính 2,8cm lao vào vụt về phía N1 nhưng không trúng, N1 vừa lùi vừa vung dao chém lại S2 trên đường quốc lộ 2 theo hướng từ quán hát đi UBND thị trấn Nông trường VL. Cùng lúc, S1 tay phải cầm ống điều đi theo sau lao vào cùng S2 vụt N1, N1 tiếp tục vừa chửi, vừa lùi, vừa vung dao chém về phía S1 và S2, C3 nhìn thấy phía đối diện có 01 cái cọc tiêu giao thông dài 70cm nên chạy sang đường, tay trái cầm cọc tiêu chạy về phía N1 đang bị dồn đến gần quán ăn đêm của anh Phạm Thanh S6, sinh năm 1992, trú tại Tổ 2, thị trấn Nông trường VL, huyện VX ném về phía N1, S2 nhặt 01 đế cọc tiêu đường kính 34cm ném về phía N1 nhưng không trúng. N1 tay phải nhặt gạch, tay trái cầm dao ném về phía S2 nhưng không trúng, H2 hai tay cầm chân biển quảng cáo kích thước (1,4 x 0,8)m vụt vào người N1, N1 ngã xuống nền vỉa hè cạnh tấm biển quảng cáo quán ăn đêm của anh S6 ở tư thế nằm ngửa. Thấy N1 ngã, H2 nhặt 01 viên gạch hai tay nâng lên qua đầu để ném vào N1 thì nghe G1 hô “H2” nên H2 ném viên gạch xuống nền vỉa hè cách N1 khoảng 01m. C3 lao đến dùng tay đẩy tấm biển quảng cáo đổ ra vỉa hè cạnh ở bên phải N1, C3 đứng bên phải N1 đạp chân phải 01 phát vào người N1 thì G1 chen vào đẩy C3 lùi về phía sau. S2 đứng phía đầu N1, dùng chân phải đạp vào vùng thân người của N1 (không xác định được vị trí đạp). S1 tay phải cầm ống điều tiến đến, dùng hai tay cầm ống điều đưa lên cao vụt vào người N1, G1 đẩy S1 ra phía lòng đường. C3 tiếp tục tiến đến đạp vào vùng thân N1 (không xác định được vị trí) rồi cúi xuống lật N1 nằm ngửa ra, sau đó dùng tay nắm 02 cái vào vùng đầu, mặt N1, G1 tiếp tục đẩy C3 ra. Nhưng C3, S1 tiếp tục tiến đến dùng chân đạp vào người N1 rồi di chuyển ra lòng đường đi về quán hát, S1 quay lại tay phải cầm một đoạn gậy vụt vùng hông, đùi N1, sau đó cả nhóm quay về quán hát, khi đến trước cửa quán hát, S1 nhìn thấy Nguyễn Văn H6, sinh năm 1984, trú tại tổ 12 thị trấn VX cùng mọi người đang bế H3 ra đến cửa quán để đưa đi cấp cứu thì S1 đến gần và dùng đầu gối thúc vào người H3 01 phát và có lời chửi bới H3, H3 lại được mọi người bế quay lại phòng hát. Lúc này, S2, S1 cùng đi vào phòng hát xem H3 sau đó quay ra.

N1 và H3 bị thương tích được mọi người đưa đi cấp cứu. Hành vi của các bị cáo gây thương tích cho Đỗ Xuân H3 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 57%, gây thương tích cho Nông Văn N1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 46%. Hành vi của các bị cáo thực hiện đến cùng, dùng hung khí nguy hiểm và dùng tay, chân đánh cố ý đánh vào điểm yếu của cơ thể của anh H3, anh N1, có thể gây đến tử vong cho anh N1 và anh H3, có dấu hiệu của tội giết người.

[3]. Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo phạm tội theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự là chưa chính xác. Mặt khác, H3 có hành vi tay phải cầm mũ bảo hiểm giơ lên cao đập nhiều nhất vào vùng thái dương trán bên trái và vai trái của bị cáo S1 và vệt trúng mang tai trái của S2. N1 có hành vi cầm dao giơ lên cao chỉ vào mặt S1 và hô “*Hôm nay tao chém chết hết chúng mày*”, rồi vung dao chém về phía S1, S2 nhìn thấy liền dùng tay phải đẩy S1 ra can thì bị dao của N1 chém trúng mặt trước trong cánh tay phải gây ra vết thương cánh tay. Hành vi của N1, H3 có dấu hiệu tội phạm nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng không xem xét, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

[4]. Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại HN đề nghị bác kháng cáo của các bị cáo, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Với nhận xét nêu trên, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại HN, bác kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

[5]. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo Mừng Văn S1, Lưu Văn H2, Lù Văn C3, Lê Duy S2 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ Luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí.

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Mừng Văn S1, Lưu Văn H2, Lù Văn C3, Lê Duy S2 và giữ nguyên quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh HG (nay là Tòa án nhân dân tỉnh TQ), quyết định:

1.1. Căn cứ vào điểm đ khoản 4 Điều 134; Điều 17; Điều 58; các điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Mừng Văn S1 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/7/2024 đến ngày 21/01/2025.

- Xử phạt bị cáo Lưu Văn H2 06 (sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/7/2024 đến ngày 21/01/2025.

1.2. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 58; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lù Văn C3 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/7/2024 đến ngày 21/01/2025.

1.3. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 58; các điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn S2 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/7/2024 đến ngày 21/01/2025.

2. Về án phí: Các bị cáo Mừng Văn S1, Lưu Văn H2, Lù Văn C3, Lê Duy S1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VCT&KSXXPT tại HN;
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh TQ;
- Công an tỉnh TQ;
- THADS tỉnh TQ;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Cường